

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm.

Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn L, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Không rõ (con ngoài giá thú) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Có chồng là Phạm Quang H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 1 con sinh năm 1996;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1889 ngày 29/11/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội giữ nguyên phần hình phạt đối với Nguyễn Thị H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2001/HSST ngày 21/02/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây, xử phạt Nguyễn Thị H: 13 (mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Lưu hành tiền giả”, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/1999; Liên đới bồi thường tổng số tiền là 75.990.000 đồng (phần của H là 37.995.000 đồng); ngoài ra còn phải bồi thường số tiền 12.630.000 đồng; chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ

thảm; 2.531.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Đến ngày 01/02/2008 H đã chấp hành xong tiền án phí và đến ngày 15/12/2010 H đã chấp hành xong phần hình phạt. Tính đến ngày phạm tội mới, H chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 17/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 08 ngày 15/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn. Đến ngày 18/9/2021 bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. P Quốc P - Sinh năm 1984. Vắng mặt
Trú tại: Thôn H, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
2. Lý Văn P - Sinh năm 1962. Vắng mặt
Trú tại: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.
3. Nguyễn Thị Lan H - Sinh năm 1970. Vắng mặt
Trú tại: Tổ H, P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
4. Thân Văn H - Sinh năm 1960. Vắng mặt
Trú tại: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Quốc V, sinh năm 1984 trú tại thôn H, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang là người không có việc làm ổn định. Do có quen biết xã hội với nhiều đối tượng đánh bạc nên V đã nảy sinh ý định đứng ra tổ chức sới bạc cho các đối tượng khác đến đánh bạc để thu lời. Địa điểm tổ chức đánh bạc V chọn tại khu vực Suối Am thuộc thôn K, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 16 giờ ngày 03/8/2020, sau khi mọi người đã tập trung đầy đủ tại khu vực S thuộc thôn K, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì mọi người bắt đầu tham gia đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc gồm có Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; Triệu Văn H, Nông Thanh T, Tô Thị P, Phương Quốc V, Mè Thị H, Phạm Thị H, Lục Văn D, Lý Văn P, Lãng Văn Đ, Chu Văn T, Lâm Thị Ph, Nguyễn Thị Lan H, Lê Thị Kh, Hoàng Văn L, Nguyễn Xuân T, Thân Văn H, Lãng Thị Th, Lục Thị N. Nông Quang T không trực tiếp thả tiền xuống chiếu bạc đánh bạc nhưng giúp sức cho Lục Văn D mở bát

02 lần; Nguyễn Văn Th làm hồ lý giúp Triệu Văn H khi H xóc cái đánh bạc; Linh Văn H cho Nông Thanh T vay số tiền 3.000.000 đồng để Tuấn xóc cái đánh bạc; Phạm Thị Ch cho P Quốc V vay số tiền 2.600.000 đồng để V đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Người xóc cái cho 04 (bốn) quân vị bằng gỗ tre, mỗi quân vị có một mặt tô mực màu đen, một mặt để nguyên dạng (gọi là mặt trắng) vào trong đĩa làm bằng sứ rồi lấy bát làm bằng sứ úp lên trên. Sau đó người xóc cái xóc lên, từ đó sẽ tạo nên các hình thức chẵn lẻ khác nhau. Mặt chẵn gồm: 4 quân màu trắng, 4 quân màu đen hoặc 2 quân màu đen, 2 quân màu trắng. Mặt lẻ gồm: 1 quân màu đen, 3 quân màu trắng hoặc 1 quân màu trắng, 3 quân màu đen. Khi đánh bạc, có quy ước là đặt tiền bên tay phải người xóc cái là bên chẵn, bên tay trái người xóc cái là bên lẻ. Tùy theo từng ván bạc mà các đối tượng đánh chẵn, lẻ khác nhau, ai đánh bạc bên nào thì đặt tiền bên đó, tỉ lệ được thua là 1/1. Khi người xóc cái xong thì đặt bát xuống chiếu, các đối tượng bắt đầu đặt tiền, khi không còn ai đặt tiền nữa thì người cầm cái mở bát ra, nếu ván bạc là chẵn thì người làm hồ lý sẽ lấy tiền của những người đánh bạc bên lẻ trả cho người đánh bạc bên chẵn và ngược lại; nếu ván bạc là lẻ thì người làm hồ lý lấy tiền của những người đánh bạc bên chẵn trả cho người đánh bạc bên lẻ. Trong ván bạc, thừa tiền thì người xóc cái sẽ được hưởng, thiếu tiền thì người xóc cái lấy tiền mình trả cho người thắng. Tùy theo từng ván bạc, nếu ván bạc nào sau khi xóc cái xong mà canh bạc bị ế, người xóc cái cảm thấy ván bạc bị thua thì người xóc cái sẽ không mở bát và yêu cầu được xóc ván mới, lúc này người làm dây (tức là chực chín) sẽ đứng ra mở bát và thu hết tiền ở cả hai bên lẻ và chẵn. Sau đó trả 90% phần tiền cho người thắng và được hưởng 100% số tiền của người chơi thua. Ngoài ra những người đánh bạc còn có thể đánh bằng vị. Bảng vị được làm bằng vỏ hộp thuốc lá Thăng Long, trong đó 01 ô 01 chấm đen, 03 chấm trắng; 01 ô 03 chấm đen, 01 chấm trắng; 01 ô 04 chấm đen; 01 ô 04 chấm trắng. Nếu người chơi đặt tiền ở ô 04 chấm trắng hoặc ô 04 chấm đen, khi người xóc cái mở bát ra mà quân cái thể hiện 04 quân trắng hoặc 04 quân đen thì tỷ lệ là 1 gấp 10 lần; nếu đặt tiền ở ô 01 chấm đen, 03 chấm trắng hoặc ô 01 chấm trắng, 03 chấm đen thì khi người xóc cái mở bát ra mà quân cái thể hiện 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc 01 quân trắng, 03 quân đen thì tỷ lệ là 1 gấp 3 lần. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, đã bắt được Nguyễn Thị H, Nông Văn S, Nguyễn Xuân Th, Lê Thị Kh, Phạm Thị Ch, Tô Thị P, Phạm Thị H, Thân Văn H, Lục Thị N, Lăng Thị Th, Lâm Thị Ph, Nguyễn Thị Lan H, còn lại một số người đã bỏ chạy thoát, sau đó ra đầu thú.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã thu giữ của Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, có số Series là 357678103147627.

Quá trình điều tra bị can khai nhận về hành vi phạm tội và số tiền đem theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Quá trình điều tra ban đầu, H không thừa nhận đã tham gia đánh bạc, trong các ngày 04/8/2020, 11/8/2020, 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành cho P Quốc V Lý Văn P Nguyễn Thị Lan H Thân Văn H đối chất và nhận dạng qua bản ảnh đối với Nguyễn Thị H. Kết quả những người này đều xác định H có thả tiền tham gia đánh bạc.

Sau đó Nguyễn Thị H thay đổi lời khai và xác định: Ngày 03/8/2021 khi H đang ở khu vực xã Tân, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm việc làm thì thấy một nhóm khoảng hơn 20 người đang đi bộ vào khu vực rừng thuộc thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thấy vậy H cũng đi theo, được khoảng hơn 1km thì đến vị trí tổ chức sới bạc của P Quốc V. Tại đây H sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, đặt 02 (hai) ván bên cửa chắn và bị thua hết tiền. Sau đó H đi bộ ra khỏi sới bạc thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, khi bị bắt thì trên người H không còn tiền.

Trong quá trình xét truy tố vụ án P Quốc V cùng đồng phạm, phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc. Nguyễn Thị H đã bỏ trốn khỏi địa P không rõ địa chỉ cư trú. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01 ngày 26/5/2021 và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định truy nã số đối với bị can Nguyễn Thị H. Ngày 18/9/2021 Nguyễn Thị H đến Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với các đối tượng P Quốc V, Triệu Văn H, Nông Thanh T, Tô Thị P, Phương Quốc V, Mè Thị H, Phạm Thị H, Lục Văn Do, Lý Văn P, Lăng Văn Đ, Chu Văn T, Lâm Thị Ph Nguyễn Thị Lan H, Lê Thị Kh, Hoàng Văn L, Nguyễn Xuân Th, Thân Văn H, Lăng Thị Th, Lục Thị N, Nông Quang T, Nguyễn Văn T, Linh Văn H, Phạm Thị Ch đã được xét xử tại Bản án số 77/HSST/2021 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, có số Series là 357678103147627 hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Người làm chứng đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 8 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/9/2021 được trừ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 17/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, có số Series là 357678103147627 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H không có ý kiến tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị H đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với những phân tích nêu trên, xét các lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 03/8/2020, Nguyễn Thị H đã sử dụng số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền cùng một số người khác tại khu vực Suối Am thuộc thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Thị H cùng những người này tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 18 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tiền, công cụ, dụng cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền H cùng những người khác sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.050.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cáo trạng và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa P, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn. Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo H vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo H bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về tính chất đồng phạm:

Đối với hành vi “Đánh bạc” trong vụ án này và vụ án đã được xử trước đó có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của bị cáo thì thấy: Bị cáo chỉ tham gia vụ án với vai trò đánh bạc và tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền.

[5.2] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Thị H có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” và tội “Lưu hành tiền giả” chưa được xóa án tích. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa P, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để xử lý riêng đối với bị cáo. Ngày 18/9/2021 bị cáo ra đầu thú nhưng đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra và xét xử.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị H có tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Lưu hành tiền giả” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Thị H đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Thị H ra khỏi xã hội một thời gian. Hội đồng xét xử cần xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, có số Series là 357678103147627 thu giữ của Nguyễn Thị H là vật chứng không sử dụng vào

việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/9/2021 được trừ đi ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 17/10/2020.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, có số Series là 357678103147627 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Nường